TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:44/2021/HS-ST
Ngày 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Huệ
2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Công H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1992, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và bà Trương Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ. Nhân thân: Ngày 20-10-2015, bị Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 31/2011/HSST ngày 19-5-2011 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt Phạm Công H 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-02-2012; ngày 22-3-2016 chấp hành xong nghĩa vụ về án phí; Về khoản tiền phải bồi thường: kể từ khi bản án có hiệu lực đến ngày 19-3-2020, bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Bản án số 24/2016/HSST ngày 17-6-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Công H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01-3-2017. Bản án số 11/2018/HSST ngày 09-2-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Công H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-9-2019. Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ từ ngày 05-02-2021, đến ngày 08-02-2021 chuyển

tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Hữu Q, sinh năm1974; Nơi cư trú: tổ 4, thị trấn M, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang(vắng mặt).

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình(vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19-3-2020 đến ngày 22-3-2020, Phạm Công H, Đào Duy S, Phạm Văn B và Nguyễn Văn V đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, thực hiện các hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

Lần thứ 1: Trưa ngày 19-3-2020, Đào Duy S, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn 5 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nhận được điện thoại của Phạm Văn B, sinh năm 1997, ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam hỏi có đi trộm cắp xe không, S đồng ý và hẹn gặp B tại vòng xuyến giao cắt giữa đường Thái Hà với đường 39A thuộc địa phận Khu Đ, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chiều cùng ngày B rủ Phạm Công H sang huyện Hưng Hà để trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, không có B kiểm kiểm soát của H chở H đến vòng xuyến Đ, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà gặp S và V. Tại đây S, V, B và H thống nhất với nhau đi gặp xe nào sơ hở thì trộm cắp mang về Hà Nam để S đi bán lấy tiền chia nhau, S chở V đi trước, còn B chở H đi theo sau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đi đến đoạn đường ĐT452 thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, phát hiện thấy trước cửa quán tạp hoá của gia đình bà Phạm Thị Đ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, B kiểm soát 17B4-002.62 (chiếc xe này là của bà Nguyễn Thị Vi). S, V và B dừng xe đứng cảnh giới còn H đi đến chỗ để xe dùng vam phá ổ khoá điện nổ máy cùng B đi trước, còn S và V đứng quan sát một lúc rồi đi theo sau. Khi H và B về vòng xuyến gần cầu Thái Hà thì dừng xe, H bảo B đứng chờ S, V còn H mang chiếc xe mô tô đi bán. Sau đó H điện thoại cho B bảo ra đón H tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, tại đây H đưa cho B 2.000.000 đồng bảo chia cho V và S, rồi B chở H đi ra vòng xuyến gần cầu Thái Hà để gặp S và V. Tại đây B đưa cho S và V mỗi người 1.000.000 đồng. Đến sáng ngày 20-3-2020, B đi sang nhà H chơi, H đưa cho B tiền 1.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 30 -3 - 2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream,

sơn màu nâu, B kiểm soát: 17B4-002.62 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là:12.000.000 đồng.

Lần thứ 2 và thứ 3: Khoảng 14 giờ chiều ngày 22-3-2020 S, V, B, H hẹn gặp nhau tại vòng xuyến đường Thái Hà thuộc địa phận xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam để đi trộm cắp xe mô tô. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, đeo B số giả 29Y-072.85 của S chở V đi trước dẫn đường, còn B chở H đi xe môtô nhãn hiệu Wave alpha sơn màu xanh không đeo B số của H đi phía sau sang địa phận huyện H Hà, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến thôn P, xã M, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, S, V, B, H phát hiện thấy trong sân của gia đình anh Trần Văn Đ có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, B kiểm soát: 17H5-1450. S dừng xe, V, B và H đứng ngoài cảnh giới còn S đi vào trong dùng vam mang phá ổ khóa điện, dong xe ra ngoài đường. Lúc này, chị Trương Thị C là vợ của anh Đ đi từ trong nhà đi ra, thấy vậy S, V điều khiển xe chạy về hướng cầu Thái Hà còn B điều khiển xe chở H chạy về hướng xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà. Trên đường đi, S dừng xe dùng cờ lê tháo B số xe mô tô, khi đi đến cầu Thái Hà, S ném B số xe xuống sông còn B và H khi đi đến địa phận thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. B và H phát hiện thấy ở ven đường có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, B kiểm soát 23B1-003.99 của anh Trần Hữu Q (tên gọi khác Trần Tự K, trên xe vẫn cắm chìa khóa). B dừng xe đứng cảnh giới còn H đi đến chỗ để xe nổ máy điều khiển xe cùng B chạy về huyện L, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi B gọi điện cho V bảo vừa trộm cắp được một chiếc xe mô tô Airblade. Sau đó S, V, B, H gặp nhau tại xã Bắc Lý, huyện L, tỉnh Hà Nam để cùng nhau đi bán xe. Lúc này H bảo đi cắt tóc vì vậy S, B và V mang chiếc mô tô nhãn hiệu Dream, B kiểm soát: 17H5-1450 trộm cắp được đến nhà Trương Minh H, sinh năm 1982 ở thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, khi xem xe thấy xe không có B số, không có khóa, ổ khóa cốp bị tháo rời, H hỏi S xe ở đâu thì S bảo xe mới trộm được, H hỏi giá bao nhiêu thì S bảo 6.000.000 đồng, H trả 5.000.000 đồng, S đồng ý. Sau đó S, V, B tiếp tục mang chiếc xe nhãn hiệu Air Blade B kiểm soát 23B1-003.99 trộm cắp được đến nhà Trương Tất Đ, sinh năm 1985 ở thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đến S nói với Đ "em vừa nhảy được con xe, anh lấy cho em cái", Đ hỏi "xe lấy ở đâu", S bảo "em lấy ở xa, anh yên tâm". Đ hỏi giá bao nhiêu, S bảo 8.000.000 đồng, Đ trả 5.000.000 đồng, S đồng ý, Đ vào nhà lấy tiền đưa cho S. Số tiền bán hai chiếc xe S giữ lại 2.800.000 đồng còn chia cho V, H, B mỗi người 2.400.000 đồng. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 02 chiếc xe trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLGĐ, ngày 27 - 3 - 2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, Biển kiểm soát 17H5-1450 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là:8.000.000 đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLGĐ, ngày 30 - 3 - 2020 của Hội đồng định giá huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ-đen-bạc, xe mang

Biển kiểm soát: 23P1-003.99 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 19.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 48/CT-KSHH, ngày 29-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Công H về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Công H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, B kiểm soát 17B4-002.62 (chiếc xe này là các bị cáo trộm cắp ở xã H, sau này bị cáo mới biết bị hại là bà Nguyễn Thị V). Sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô này bị cáo bảo với các bị cáo khác đã bán và chia tiền cho các bị cáo S, B và V nhưng thật ra bị cáo sử dụng để đi lại, một thời gian sau, bị cáo mới bán chiếc xe mô tô này cho một người dân ở Thành phố Hà Nội (bị cáo không biết cụ thể họ tên, năm sinh và địa chỉ của người này). Bị cáo không có ý kiến gì về trách nhiệm bồi thường mà các bị cáo S, V, B, H và Đ đã bị xét xử tại bản án số 76/2020/HSST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Công H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04-02-2021; về trách nhiệm bồi thường: không xem xét giải quyết; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Công H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLGĐ, ngày 27 - 3 - 2020; số 23/KLGĐ, 24/KLĐG ngày 30 - 3 - 2020 của Hội đồng định giá huyện H Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường vụ trộm cắp xảy ra ngày 19-3-2020 và ngày 22-3-2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 29-3-2020; Lời khai của các bị hại: Anh Trần Hữu Q, anh Trần Văn Đ, bà Nguyễn Thị Vi; Lời khai của Phạm Văn B, Nguyễn Văn V và Đào Duy S, Trương Minh H và Trương Tất Đ cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 19-3-2020 đến ngày 22-3-2020, bị cáo Phạm Công H cùng Đào Duy S, Phạm Văn B và Nguyễn Văn V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hưng Hà, cụ thể: Ngày 19-3-2020, trộm cắp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17B4-002.62 của bà Nguyễn Thị V, trị giá 12.000.000 đồng. Ngày 22-3-2020, trộm cắp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 17H5-1450 của anh Trần Văn Đ, trị giá 8.000.000 đồng và 01 mô tô Biển kiểm soát 23B1-003.99 của anh Trần Hữu Q, trị giá 19.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 39.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Công H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là " Tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: *Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....;

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Phạm Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là " Tái phạm nguy hiểm" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Công H cùng với Đào Duy S, Nguyễn Văn V, Phạm Văn B, Trương Minh H và Trương Tất Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, các bị cáo S, V, B, H và Đ đã bị xét xử tại bản án số 76/2020/HSST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (bị cáo S là người khởi xướng đồng thời là người thực hành nên xếp vai trò thứ nhất, bị cáo V xếp vai trò thứ hai, bị cáo B và xếp vai trò thứ 3), hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H cùng vai trò với bị cáo B nên bị cáo H xếp vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Phạm Công H thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này của bị cáo được tính là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung đối với bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận xét trên, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Phạm Văn B, Nguyễn Văn V, Đào Duy S, Trương Tất Đ và Trương Minh H là những người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo và tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có, đã bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử tại bản án số 76/2020/HSST ngày 24-8-2020 nên HĐXX không giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 76/2020/HSST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05-02-2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét giải quyết

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Công H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Công H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện H Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện H Hà;
- Chi cục THADS huyện H Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy